

Giá trị nguồn lực di sản văn hóa của người Việt PHÁT TRIỂN KINH TẾ HIỆN NAY

ThS. ĐẶNG KIM THOA
Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam

“Giá trị nguồn lực di sản văn hóa của người Việt trong phát triển kinh tế hiện nay”, là đề tài rộng lớn vô cùng phong phú, tác giả xin giới hạn trong phạm vi hẹp với vốn văn hoá phi vật thể là các loại hình nghệ thuật: ca, múa, nhạc, nghệ thuật dân gian folklore. Phương pháp tiếp cận, là khảo nghiệm thực hành phát triển di sản văn hoá của người Việt đang diễn ra những thành công và hạn chế tồn tại.

Nguồn lực văn hoá dân gian phi vật thể của người Việt phía Bắc đang phát huy mạnh trong hoạt động đời sống hàng ngày, nó thực sự trở thành sức mạnh tinh thần hấp dẫn các tầng lớp nhân dân, đặc biệt giới trẻ đã và đang khai thác vốn nguồn lực nghệ thuật dân gian để đáp ứng nhu cầu xây dựng tâm hồn, nhân cách con người vào phát triển kinh tế xã hội đương đại. Vốn nguồn lực văn hoá phi vật thể gồm các loại hình múa, sân khấu dân gian, ca nhạc như dân ca quan họ, hát văn, hát ví, hát đúm trong lao động sản xuất kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước... Ngoài những bài dân ca tình yêu trai gái, những bài hát về làng nghề chần tằm, dệt vải, rèn đúc đồng, đồ gốm... phục vụ đời sống của người nông dân, còn có vốn ca nhạc tâm linh phát triển nhanh trong nhịp sống con người mới ở các đền, chùa, nghề, miếu, diễn ra trong nghi lễ nông nghiệp, hội xuân, hội mùa thu, hội đình, hội làng, tang ma, cưới, hỏi... Đây là niềm tự hào về vốn nguồn lực văn hoá của người Việt gồm nhiều thể loại dân ca như tiếng hát ru em, bà ru cháu, mẹ ru con, tiếng hát đồng dao khi đứa trẻ trưởng thành, có các thể loại: tiếng hát lao động sản xuất, khi ngũ thập tri thiên mệnh, tiếng hát luận về đời người và vũ trụ, cuối cùng là tiếng hát tâm linh trong các nghi thức lễ hội, nghi lễ cầu cúng của người Việt.

CHI TIẾT PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp nghiên cứu, là tiếp cận lý thuyết thực hành văn hoá mới của thế giới và Việt Nam về bảo tồn, phát triển văn hoá các bên liên quan, mà nhà nước quyết định sự bảo tồn mọi giá trị văn hoá vật thể, phi vật thể để phát triển nền kinh tế đất nước trong thời đại mới.

Nghiên cứu về giá trị di sản văn hóa của người Việt trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế ngày nay, xem xét các thành công của những hoạt động thực hành đã và đang diễn ra trong đời sống xã hội đương đại. Điều này bao gồm những tích lũy vào việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa của người Việt, từ các sự kiện nghệ thuật đến việc giữ bình ổn quá trình lễ hội và truyền thống. Chúng ta sẽ nghiên cứu về các hạn chế và hành vi lạm dụng trong việc tạo ra giá trị kinh tế từ di sản văn hóa của người Việt hiện nay.

1. Giá trị nguồn lực di sản văn hoá tinh thần của người Việt

a. Nội dung nguồn lực di sản văn hoá tinh thần

Nguồn lực nghệ thuật, bao gồm ca, múa, nhạc dân gian của người Việt, đóng góp to lớn trong việc hình thành, phát triển tâm hồn cũng như tài

năng sáng tạo của con người. Những bài ca, điệu múa của người Việt, được truyền tụng từ đời này sang đời khác, đã trở thành nền văn hoá dân tộc thấm đậm tình người và tiếp xúc với tình nhân ái, chúng ta có thể thấy những giá trị nền tảng ấy về nội dung và hình thức mà nó mang lại những chuẩn mực trong nghệ thuật dân gian.

Ca nhạc: Ca nhạc dân gian của người Việt thường kể các câu chuyện về đời sống, tình cảm, và vũ trụ. Cảm xúc sâu sắc về các giá trị nhân văn tuân tự thường được thể hiện qua nhiều bài hát dân ca.

Múa: Nghệ thuật múa dân gian cũng phản ánh các chiều cạnh của đời sống xã hội, tôn vinh tinh thần đoàn kết. Các buổi biểu diễn múa thường mang đến sự tươi vui và hình ảnh đẹp con người, thể hiện tinh thần bản sắc văn hoá của người Việt.

Nhạc dân gian: Nhạc dân gian, bao gồm những nhạc cụ truyền thống, có vai trò quan trọng trong các nghi thức lễ hội và cuộc sống hàng ngày. Nó giúp duy trì, phát triển tinh thần tự hào về văn hoá dân tộc của người Việt.

Các nghi lễ diễn xướng tâm linh ở chùa, đền, nghè, đình, hát văn hầu đồng, lên đồng, nhập đồng... mang đến niềm tin sức mạnh phát triển cá nhân vượt qua nhiều lực cản để xây dựng kinh tế, xã hội phồn vinh.

Giá trị của những nguồn lực này không chỉ giới hạn trong nghiệm thu về nghệ thuật mà còn lan tỏa tới các tầng lớp nhân dân, đóng góp vào việc hoàn thiện con người, nuôi dưỡng tài năng phát triển tâm hồn của người Việt. Đôi khi, những giá trị tinh thần này còn là cơ sở của các giá trị về tình người, tình nhân văn mang ý thức cộng đồng xã hội.

b. Nguồn lực sức mạnh văn hóa tinh thần và vai trò phát triển kinh tế xã hội

Nguồn lực văn hóa tinh thần là một chiều cạnh quan trọng tiềm năng quyết định sự phát triển kinh tế xã hội, cũng như việc xây dựng một đất nước giàu mạnh. Hiện nay, văn hóa là một tài nguyên quý báu được thừa kế từ quá khứ và sống động trong tất cả các tầng lớp nhân dân, đóng góp vào việc tạo ra việc làm và cải thiện đời sống của nhiều cá nhân, từ đó phát triển nền kinh tế xã hội trong bối cảnh hội nhập.

Nhiều quốc gia trên thế giới, như Trung Quốc, châu Phi và Mỹ, có số lượng lớn thanh niên biểu

diễn nghệ thuật đường phố, trong khi tại Việt Nam nữ hát dân ca và biểu diễn ca nhạc đương đại cũng như múa dân gian đương đại và các định dạng khác: nhảy Tik tok, Shuffle, Boom Cha laka, Taca Xere, Dolce (thời trang của Ý) đang phổ biến. Hiện nay, có hơn 20 điệu nhảy với phong cách thời hội nhập mang nét đặc trưng Việt Nam, được gọi là “văn hoá Việt”, đại diện cho nền ca nhạc dân gian đương đại, bao gồm các tên điệu múa như *Tầm Cám, Lý cây đa, Gió đánh đờ đưa, Trèo lên quán dốc...*, hầu hết những bài dân ca nổi tiếng của người Việt ở miền Bắc, miền Trung và Nam Bộ đã trở thành các điệu nhảy và vũ điệu dân gian đương đại, nhảy pop, rap, hip hop, rock... Những bài dân ca và các điệu nhảy này là một phần đời sống văn hóa đường phố của người hát rong, giống như ở Trung Quốc và nhiều quốc gia khác, nơi phụ nữ hát kiếm tiền trên đường phố. Điều này thể hiện sức mạnh của văn hóa tinh thần và khả năng thích nghi phát triển của con người trong xã hội đương đại. Đây là vai trò quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế còn kể đến sức mạnh của các hình thức ca nhạc tâm linh hát văn, hát hầu đồng, và biểu diễn trên sân khấu ca nhạc chuyên nghiệp mang lại đời sống tinh thần của người Việt, một nguồn thu kinh tế quan trọng để phát triển văn hóa xã hội.

2. Giá trị di sản văn hoá tinh thần phát triển kinh tế và an ninh xã hội

2.1. Phát triển kinh tế

Nguồn lực di sản văn hoá tinh thần, là giá trị sức mạnh nội sinh, chỉ có cái tự thân mới tạo thành nền văn hoá mang bản sắc của một quốc gia, dân tộc. Nguồn lực di sản văn hoá người Việt tồn tại trong cộng đồng dân cư và các cá nhân lưu giữ, đây là sức mạnh tiềm năng lưu truyền để phát triển kinh tế đất nước, giữ vững an ninh văn hoá, an toàn xã hội, hướng đến nền văn hoá Việt Nam đa dạng để hội nhập, toàn cầu.

Di sản văn hoá có giá trị với sự nghiệp kinh tế đất nước, tạo động lực phát triển du lịch hấp dẫn du khách như du lịch khám phá văn hoá, du lịch lễ hội, du lịch tín ngưỡng tâm linh, nghe, xem biểu diễn những bài hát cầu cúng như hát văn, hát hầu đồng, hát dân ca người Việt, nhiều nghi thức, nghi lễ tín ngưỡng tâm linh...tạo nguồn thu tài chính tăng trưởng kinh tế quốc dân, cải thiện đời sống nhân dân các vùng kinh tế trung du, vùng đồng bằng sông nước. Nguồn lực văn hoá tinh thần của người Việt trải dài khắp mọi miền đất nước,

Diễn đàn

VĂN NGHỆ VIỆT NAM

thông qua du lịch tạo ra nhiều hoạt động văn hoá thẩm tình đoàn kết các dân tộc trong nước và người nước ngoài để chung tay xây dựng một Việt Nam giàu bản sắc văn hoá, nhân ái và nhân văn. Nhiều năm qua, di sản văn hoá tinh thần của người Việt làm giàu ngành công nghiệp không khói, tạo ra các sản phẩm văn hoá đặc trưng của người Việt, hình thành tuyến du lịch xuyên vùng, xuyên quốc gia, xuyên lục địa để ngành văn hoá du lịch trở thành ngành kinh tế thu nhập hiệu quả kinh tế cao. Di sản văn hoá tinh thần là tiềm năng văn hoá nội sinh, gắn kết cộng đồng người Việt với các dân tộc biểu hiện đa sắc màu văn hoá, là động lực niềm tin để con người sống lành mạnh, lạc quan, xây dựng nền kinh tế gia đình, cá nhân và xã hội phồn vinh. Cá nhân giữ vai trò phát triển nghi lễ tâm linh, như pháp sư Nguyễn Văn Hiếu làm lễ giải oan ở Hang Luồn, Trảng An, Ninh Bình, ông sắm lễ 500 mâm xôi, 500 mâm gạo, 500 đĩa xôi, 500 cái bánh giầy, mỗi bánh to bằng cái mâm, 1.500 lít nước, 500 vòng hoa... Ông Hiếu cho rằng, nước ở đây đục (là Ninh Bình) nên phải mang nước từ Thăng Long vào, đất ở đây là linh khí, các đời làm quan nhanh phát, nhưng mau tàn. Ông Nguyễn Văn Sơn là người thông thạo đất Trảng An, ông đã làm lễ giải oan lần đầu, sau đó đến pháp sư Nguyễn Văn Hiếu vào năm 2012 [VTC ngày 8/9/2023].

Những thành công về khai thác văn hoá tinh thần của người Việt ở các địa phương làm tăng nguồn thu ngân sách như du lịch văn hoá, nghi lễ cầu cúng lễ hội... người dân tự đóng góp tiền công quỹ xây đình, chùa đẹp, tạo không gian rộng tôn vinh và uy nghiêm tâm linh trong tín ngưỡng dân gian đương đại của người Việt. Sự khai thác giá trị di sản văn hoá tinh thần người Việt đã thành công, làm tăng trưởng ngân sách của địa phương, giải quyết việc làm, phát triển cơ sở hạ tầng văn hoá xã hội, cải thiện đời sống nhân dân ở các tỉnh, thành phố, nhưng còn một số tồn tại về quản lý văn hoá, quản lý nguồn thu chưa đạt hiệu quả kinh tế cao. Theo các con nhang, đệ tử thì ông thầy A, ông nghệ sỹ B đưa ra giá hát hầu đồng cao trên trời, hoặc nhẹ là 300 triệu đến 500 triệu đồng, nhưng không ai nộp thuế... Nhìn các nghệ sỹ, người mẫu, ca nhạc đương đại nộp thuế sòng phẳng, nhiều ca sỹ phương Nam: Đan Trường, Lam Trường sau năm 2000, nộp gần 1 tỷ đồng/ năm... năm 2022, ca sĩ Hồ Ngọc Hà nộp thuế cá nhân 732 triệu đồng/năm, Lam Trường 630 triệu đồng/năm, Ngọc Sơn 592 triệu đồng/năm...[VTC truy cập ngày 12/8/2023], ca sỹ, danh

hài ngoài Bắc khó tìm thấy danh sách nộp thuế cụ thể. Ngoài Bắc nhiều hoạt động văn hoá bị thất thu, chưa có giải pháp quản lý các hoạt động văn hoá tâm linh, ca múa nhạc dân gian, du lịch văn hoá... chưa tận thu hết giá trị tiềm năng di sản văn hoá phi vật thể để phát triển kinh tế xã hội hiệu quả cao.

Hoạt động văn hoá du lịch, lễ hội, văn hoá tâm linh, các địa phương cần có giải pháp tận thu từ hoạt động văn hoá để nâng cao nguồn thu kinh tế cho sự nghiệp phát triển kinh tế đất nước. Di sản văn hoá phi vật thể là nguồn lực văn hoá tinh thần của người Việt, mang thông điệp lịch sử từ dựng nước ngàn năm văn hiến đến ngày nay, có ý nghĩa gắn kết cá nhân, gia đình với cộng đồng làng - nước, để xây dựng lòng nhân ái, bao dung, trọng nghĩa, trọng tình, ứng xử tinh tế, thanh lịch, là truyền thống lễ sống văn hoá của người Việt.

2.2. Về nguồn lực giá trị văn hoá tinh thần người Việt

Giá trị di sản văn hoá tinh thần của người Việt cần bảo tồn dưới dạng nguyên gốc, nguyên hiện trạng, vì đó là tinh hoa trí tuệ mang tinh mỹ học từng thời đại, phát triển bền lâu. Di sản văn hoá tinh thần hình thành bản sắc văn hoá từng vùng, miền của người Việt. Di sản văn hoá tinh thần, là những chuẩn mực về đạo đức, lối sống, văn hoá giao tiếp, văn hoá ứng xử trong đời sống xã hội, là nền tảng giáo dục lối sống, nhân cách con người với gia đình và cộng đồng xã hội. Văn hoá tinh thần có hệ thống giá trị chuẩn mực nội dung và cấu trúc hình thức biểu hiện trong truyền thống nghệ thuật ca, múa, nhạc với các trò diễn xướng dân gian nghệ thuật folklore.

Hệ thống giá trị văn hoá tinh thần người Việt qua nguồn lực nghệ thuật folklore ca, múa, nhạc, các trò diễn xướng dân gian, văn hoá tín ngưỡng tâm linh, là nhân tố văn hoá nội sinh, nghệ thuật nội sinh, làm cốt lõi cái nguyên gốc để phát triển, xây dựng nền văn hoá, nghệ thuật đương đại. Hệ thống giá trị văn hoá tinh thần của người Việt, là nền tảng cấu trúc bản sắc dân tộc, là nguồn sáng tạo giá trị tinh thần của con người xã hội đương đại. Muốn xây dựng văn hoá người Việt để phát triển xã hội thời hội nhập, toàn cầu hoá, cần phát huy hiệu quả cao nhất nguồn lực văn hoá truyền thống của tổ tiên để lại, nhằm xây dựng, phát triển con người Việt Nam toàn diện, hội nhập trong đa dạng văn hoá vào nền văn hoá, nghệ thuật toàn nhân loại.

Giá trị nguồn lực di sản văn hoá tinh thần người Việt, là tài sản tinh thần văn hoá để giao lưu, hội nhập với những nền văn hoá trên các châu lục, góp phần phát triển kinh tế đất nước, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của toàn dân. Giá trị nguồn lực di sản văn hoá tinh thần của người Việt, là nguồn lực phát triển con người, phát triển kinh tế, là sức mạnh nội sinh để xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, giàu bản sắc dân tộc và quốc tế trong bối cảnh đa dạng văn hoá thời toàn cầu.

2.3. Về an ninh văn hoá, an toàn xã hội

An ninh văn hoá, an toàn xã hội, là bảo vệ ổn định, an toàn sự nghiệp xây dựng, phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, giàu bản sắc dân tộc và quốc tế. Bảo vệ quyền lưu giữ, bảo tồn các di sản văn hoá trong cộng đồng, và cá nhân dưới dạng bảo tồn nguyên hiện trạng, nguyên gốc, bảo vệ quyền sáng tạo, quyền hưởng thụ văn hoá. An ninh văn hoá, an toàn xã hội, là bảo vệ, phát triển mọi giá trị văn hoá tinh thần, vật chất của người Việt và các dân tộc trên mọi miền đất nước, phát triển nguồn lực văn hoá, nghệ thuật nội sinh từ các hình thức văn hoá, nghệ thuật dân tộc để xây dựng nền văn hoá của người Việt trong nhịp sống đa dạng văn hoá, nghệ thuật thời toàn cầu hoá.

An ninh văn hoá, an toàn xã hội, là phát huy nội lực nguồn di sản văn hoá, nghệ thuật nội sinh của người Việt để đa dạng văn hoá trong nền văn hoá Việt Nam dân tộc và quốc tế. Phát huy hiệu quả nhân tố văn hoá, nghệ thuật nội sinh chống lại sự “xâm lược” văn hóa, lai ghép văn hóa, đồng nhất văn hoá toàn cầu, đây là sức mạnh nội sinh của nền văn hoá, nghệ thuật ca, múa, nhạc, sân khấu dân gian folklore. Nhân tố văn hóa, nghệ thuật nội sinh của người Việt, là nhân tố quyết định xây dựng nền văn hóa, nghệ thuật Việt Nam phát triển giàu bản sắc dân tộc, bảo vệ an ninh văn hóa, an toàn xã hội.

3. Giải pháp và kiến nghị

3.1. Giải pháp bảo tồn, phát triển giá trị di sản văn hoá phi vật thể của người Việt

Nguồn lực giá trị văn hóa phi vật thể của người Việt đang được bảo tồn, phát triển vào đời sống văn hoá tinh thần của toàn dân trong đời sống con người xã hội đương đại, hội nhập, toàn cầu. Tuy vậy, còn nhiều khó khăn, thách thức về xây dựng lối sống văn hoá đạo đức truyền thống như trọng tình, trọng nghĩa, lòng nhân ái bao dung...

đây là những chuẩn mực trong hệ giá trị văn hoá tinh thần của người Việt.

Hiện nay, nhiều diễn biến tiêu cực trong xã hội, những thói quen văn hóa ứng xử ở một số khu dân cư bị đô thị hoá nhanh đã đánh mất những chuẩn mực văn hoá người Việt còn nhiều bất ổn về quản lý hệ giá trị văn hoá để phát triển nền kinh tế đất nước.

Giải pháp đưa ra là:

Thứ nhất, tăng cường quản lý văn hoá, giáo dục trong các cấp học về truyền thống văn hoá của người Việt qua văn học và nghệ thuật ca, múa, nhạc dân gian, các trò chơi dân gian người Việt.

Thứ hai, nâng cao công việc bảo tồn, phát triển nguồn lực văn hoá phi vật thể người Việt, các chuẩn mực của hệ giá trị văn hoá dân gian người Việt, nâng cao nhận thức văn hoá với cán bộ văn hoá, nâng cao dân trí nhận thức văn hoá, nghệ thuật toàn dân để bảo tồn, phát triển hệ giá trị di sản văn hoá phi vật thể của người Việt, mục đích là xây dựng đời sống văn hoá nhân dân trong thời hội nhập có nhiều nền văn hoá các dân tộc trong thời đại mới.

Thứ ba, quản lý chuẩn mực các hoạt động văn hoá lễ hội, các hình thức biểu diễn nghệ thuật để đạt hiệu quả kinh doanh văn hoá, nghệ thuật, du lịch, nhằm tăng nguồn thu ngân sách phát triển nền kinh tế đất nước hội nhập, toàn cầu hoá.

Thực hiện những giải pháp trên, là thiết thực bảo tồn hệ giá trị di sản văn hoá tinh thần người Việt, hướng đến mục tiêu xây dựng nền kinh tế, văn hoá mới, bảo vệ an ninh văn hoá, an toàn xã hội, bảo tồn hệ giá trị văn hoá người Việt phát triển bền vững.

3.2. Những kiến nghị

Thực tiễn nhiều hoạt động văn hoá, nghệ thuật folklore mang hệ giá trị tinh thần chuẩn mực của người Việt đang bị mai một, nhiều nền văn hoá mới biểu hiện trong quá trình hội nhập, đã lấn át tạm thời văn hoá truyền thống, giới trẻ đôi khi đánh mất bản thể, hướng ngoại. Nhiều thanh niên và người dân sống vô cảm, họ vui đùa vào sở thích cá nhân, tạo ra lối sống tiêu cực tác động ảnh hưởng đến sự phát triển văn hóa khu dân cư và phát triển kinh tế xã hội. Hiện nay, tồn tại nhiều loại giả như thương binh giả, chất độc màu da cam giả, một đại biểu Quốc hội đã nói

Diễn đàn

VĂN NGHỆ VIỆT NAM

"Anh hùng già, thầy thuốc già"...cái gì cũng già, nó phản ánh sự suy thoái đạo đức xã hội. Vì những tiêu cực trên, xin kiến nghị sau:

1. Nhà nước, đổi mới chế độ chính sách tài chính từ thù lao đề tài nghiên cứu, tham luận đến chính sách đãi ngộ nghệ nhân, vì nó quá cũ không còn phù hợp với giá thị trường hiện nay.
2. Tăng cường quản lý nguồn thu tài chính từ các hoạt động văn hoá, nghệ thuật biểu diễn, và các loại nghi lễ tâm linh hiện nay đang diễn ra hàng tuần, hàng tháng, và cả năm với nhiều *thầy đàn, con hát* không nộp thuế cá nhân... Hiện nay, nhiều nghi lễ tâm linh có hát múa, lên đồng, các hình thức diễn xướng dân gian, cần tận thu những hoạt động ca, múa, nhạc, diễn xướng dân gian để tăng trưởng kinh tế.
3. Quản lý văn hoá, quản lý du lịch cần chuyên nghiệp hoá, công khai minh bạch để tăng thu tài chính, tránh thất thu, tránh hồ hào "đánh trống bỏ dùi"...

Vì sự nghiệp phát triển văn hoá xã hội, vì sự an ninh văn hoá, an toàn xã hội, vì sự nghiệp xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, giàu bản sắc dân tộc và quốc tế, cần bảo tồn, phát triển di sản văn hoá tinh thần người Việt vào đời sống con người xã hội đương đại, bảo vệ hệ giá trị văn hoá dân tộc chuẩn mực trước sự đổi mới của các nền văn hoá trên toàn cầu. Bảo vệ hệ giá trị văn hoá tinh thần người Việt, là nhân tố văn hoá, nghệ thuật nội sinh để tiếp biến văn hóa, nghệ thuật luôn tạo ra nền văn hoá mới, nghệ thuật Việt Nam dân tộc, bản địa và quốc tế để phát triển bền vững.

4. Kết luận

Giá trị nguồn lực văn hoá tinh thần của người Việt, là tài sản vô giá, niềm tự hào dân tộc, nguồn sức mạnh nội sinh để giao lưu, hợp tác văn hoá với các nước, khẳng định đặc trưng bản sắc văn

hóa Việt Nam thời hội nhập đa dạng văn hoá. Hệ giá trị văn hoá tinh thần của người Việt cần bảo tồn, bảo vệ dưới nhiều hình thức: Bảo tồn "hiện thực nguyên mẫu", Bảo tồn tĩnh, bảo tồn động, bảo tồn phát huy, bảo tồn hợp tác phát triển văn hoá với các bên liên quan.

Nhà nước cùng các bên bảo tồn nguồn lực di sản văn hoá tinh thần, trong môi trường văn hoá phi vật thể của người Việt, khai thác hiệu quả văn hoá du lịch, văn hoá tâm linh để tái thiết cơ sở không gian văn hoá tâm linh, nhằm bảo tồn nền nghệ thuật ca, múa, nhạc dân gian và nghệ thuật diễn xướng dân gian, vì mục đích phát triển hệ giá trị văn hoá tinh thần hiệu quả kinh tế cao. Tầm quan trọng của nguồn lực di sản văn hóa tinh thần của người Việt trong việc bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc, đồng thời đóng góp vào sự phát triển của đất nước. Bảo tồn và phát triển hệ giá trị văn hóa tinh thần của người Việt cần được thực hiện thông qua nhiều cách, bao gồm bảo tồn các yếu tố truyền thống và phát triển các biểu hiện văn hóa đương đại. Chính phủ cùng với các bên liên quan cần hợp tác để quản lý và khai thác hiệu quả nguồn lực di sản văn hóa tinh thần, đồng thời tận dụng văn hóa và du lịch để thúc đẩy phát triển kinh tế.

Nguồn lực di sản văn hoá tinh thần của người Việt, là tài sản góp phần làm giàu hệ giá trị văn hoá nhân loại, nguồn lực văn hoá nội sinh của người Việt, là sức mạnh tinh thần, niềm tin để xây dựng tâm hồn, nhân cách con người Việt Nam thời đại mới. Nguồn lực di sản văn hoá tinh thần của người Việt, là nhân tố nội sinh bảo vệ an ninh văn hoá, an toàn xã hội, để xây dựng nền văn hoá Việt Nam tự hào - Vinh quang, toả sáng trên các châu lục! Hưởng đến tương lai phát triển đất nước Việt Nam giàu mạnh, phồn vinh, là nơi thắm đượm tình người tôn vinh mọi giá trị tinh thần được nhân dân các nước trân trọng, và yêu quý.

Đ.K.T

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Eiseley LC. 1940. Review of The Culture Historical Method of Ethnology, by Wilhelm Schmidt, Clyde Kluchhohn and S. A. Sieber. American Sociological Review 5(2):282-284.
2. Heine-Geldern R. 1964. One Hundred Years of Ethnological Theory in the German-Speaking Countries: Some Milestones. Current Anthropology 5(5):407-418.

3. Kohl PL. 1998. Nationalism and Archaeology: On the Constructions of Nations and the Reconstructions of the Remote past. Annual Review of Anthropology 27:223-246.
4. Các chùa tổ chức lễ Vu lan - Báo Tiền Giang ra ngày 30/8/2015
5. Những ngôi chùa nổi tiếng hút khách ở Hà Nội - Báo Lao động ra ngày 14/8/2019